

SỐ 01, THÁNG 06/2020

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

# VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

KAZLOVA IRYNA/SHUTTERSTOCK

Ông đã làm được  
điều mà cả Âu Châu  
và Trung Quốc  
không ai làm được.



Tượng Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Cả Âu Châu và Trung Quốc  
đều muốn có được  
người Việt này

Đọc bài trang 4



Bức tranh "Tuyên ngôn độc lập" nổi tiếng của John Trumbull: 5 thành viên của Ủy ban soạn thảo Tuyên ngôn đang trình bày công việc của mình trước Quốc hội. Có thể thấy bức tranh này trên tờ 2\$ tiền Mỹ.

## Lập quốc Hoa Kỳ: Luật pháp, quyền bất khả xâm phạm và luật của Thượng Đế

### THIỆN CẨM

Nguyên tắc lập quốc của Hoa Kỳ dựa trên những quyền bất khả xâm phạm của con người, vậy trước đó điều gì quy định những quyền này không thể bị tước đoạt? Đó chính là Đấng Tạo Hóa, là luật của Thượng Đế.

Trong lịch sử nhân loại, những điều luật đầu tiên có thể giúp con người phân định rõ ràng giữa tốt và xấu, đúng và sai, chính nghĩa và tà ác, mang đến quy tắc vĩnh hằng bất biến, chính là những luật của tín ngưỡng. Ví dụ trong "Mười điều răn của Chúa" có rất nhiều chuẩn tắc đạo đức như: hiếu kính cha mẹ, không được giết người, không phóng túng tình dục, không được trộm cắp, không lừa dối...

Khi phân tích những lời răn này, bạn sẽ thấy rằng chúng chứa đựng những quyền bất khả xâm phạm của con người. Khi một người không sát sinh, không phóng túng tình dục, không trộm

cắp, không lừa dối... điều đó có nghĩa là mọi người đều được đảm bảo quyền tự nhiên không bị giết, không bị xâm hại, không bị trộm cắp, và không bị lừa dối...

Tuân thủ luật pháp là trách nhiệm của con người. Ông Thomas Jefferson, một trong những nhà lập quốc Hoa Kỳ, đã nói: "Nếu luật pháp là bất công, thì con người không chỉ có quyền không tuân thủ, mà còn có trách nhiệm phải làm theo công lý." Tức là luật pháp không thể xung đột với quyền bất khả xâm phạm, là luật của Tạo Hoá.

Ông William Blackstone -thẩm phán người Anh được các vị cha lập quốc Hoa Kỳ tôn trọng, cho rằng con người có hai loại trách nhiệm: một là trách nhiệm cộng đồng, hai là trách nhiệm cá nhân. Trách nhiệm cộng đồng ảnh hưởng đến công chúng và những người khác. Nếu bạn vi phạm những trách nhiệm đó, sẽ có những luật trừng phạt bạn. Nhưng với những trách nhiệm cá nhân, chẳng hạn như làm những

việc vô đạo đức, có thể luật pháp xã hội không thể hoàn toàn kiểm soát bạn, nhưng bạn lại vi phạm những lời răn dạy của Thượng Đế.

Điều đó có nghĩa là, bạn làm điều xấu, rất có thể không vi phạm pháp luật, nhưng lại vi phạm lời răn của Thượng Đế, bởi đây là nền tảng lớn hơn, toàn diện hơn. Chỉ có luật của Thượng Đế mới đảm bảo được quyền bất khả xâm phạm của con người, bởi chỉ có tuân theo luật này thì con người mới bảo đảm quyền của người khác.

Nếu một người phạm tội, làm thế nào để tìm lại công lý? Trong các tôn giáo nói chung cũng đều chỉ ra rất rõ ràng: Những người làm tổn thương tới người khác sẽ phải bồi thường tương ứng cho những tổn hại mà họ đã gây ra.

Vào thời cổ đại, luật pháp đã định ra như vậy, trong đó bao gồm việc kẻ giết người phải đền mạng và bồi thường thiệt hại tài sản với mức tương đương. Do đó, khi thẩm phán phán quyết, nạn nhân phải được mời đến để cùng đàm phán về bồi thường. Nếu người phạm tội không thể bồi thường vì bất kỳ lý do gì, họ cũng sẽ bị kết án tù giam.

Trong xã hội Israel và Anglo-Saxon cổ đại, mọi người kính ngưỡng lời răn của Thiên Chúa như một mệnh lệnh thiêng liêng, và họ không bao giờ dám vi phạm điều đó. Người Anglo-Saxon tin rằng luật của con người đến từ lời răn của Thượng Đế. Pháp luật được ban hành có nguồn gốc từ những lời răn này và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do đó, vai trò của quốc hội không phải là tạo ra luật mới, mà là lưu giữ truyền thống cổ xưa.

Quá trình thành lập Hiến pháp Anh không được coi là một sự đổi mới, mà là quá trình khôi phục lại những lời dạy xưa. Con tàu Mayflower chở những giáo dân từ Anh đến, mang theo hy vọng xây dựng một miền đất thịnh vượng dưới sự bảo hộ của Chúa. Khi quan điểm Kitô giáo ở Âu Châu đã mất đi sự thuần khiết, họ mang theo Kinh Thánh, lần lượt đặt chân tới New England, và lập quốc Hoa Kỳ dựa trên nền tảng là những lời răn của Thượng Đế.

Ngày nay, quốc hội Hoa Kỳ thường đặt ra các luật mới theo nhu cầu của thời đại mới. Tuy nhiên, hầu hết đã quên mất rằng luật của Đấng Tạo Hoá là thiêng liêng và không thể thay đổi, và bất kỳ luật mới nào cũng không thể xung đột với luật của Thượng Đế.

Nhà triết học người Anh John Locke từng nói: "Luật tự nhiên vượt trên tất cả mọi người, bao gồm cả các nhà lập pháp và hết thảy những người khác, và luật pháp tại nhân gian phải tuân theo luật của Chúa."

## Chuyện cổ Phật gia: Đạo hạnh của người tu luyện



(Ảnh minh họa)

### HY VONG

Theo Phật gia, khi loại bỏ được thất tình lục dục và các tâm xấu của con người thì người tu luyện sẽ đạt đến cảnh giới "không", đó là cảnh giới mà tâm trong như nước, tĩnh lặng như núi, nhẹ như làn mây. Lòng từ bi của những bậc đức đạo ấy đã để lại cho thế nhân nhiều câu chuyện cảm động lòng người.

Chuyện kể rằng ở một vùng nọ, có một vị hòa thượng trụ trì rất được kính nể vì sự từ bi và phong thái đức độ, bao dung. Danh tiếng của ông vang xa, khiến nhiều người có lòng tu hành tới chùa bái ông làm sư phụ.

Một ngày kia, có một người con gái trẻ đẹp nhà gần chùa bỗng bị chữa hoang. Không biết cha đứa bé là ai, bố mẹ cô gái vô cùng tức giận và xấu hổ, đã đánh đập tra khảo con gái để biết lai lịch kẻ gian. Ban đầu cô con gái không chịu nói gì cả, nhưng vì bị đánh đập dữ dội, trong lúc túng quẫn, cô đành bịa ra rằng đó là vị sư trụ trì nọ.

Một vị sư được người người kính trọng lại làm ra chuyện bại hoại như thế. Câu chuyện lan ra khắp xóm làng, dân chúng dị nghị, nghi ngờ, xàm xỉ, khinh thường, cho rằng ông ấy mà tu hành gì, đó đạo đức giả...

Đối mặt với tất cả, vị sư trụ trì vẫn bình thản im lặng. Đệ tử của ông dần dần bỏ đi dần hết.

Gia đình cô gái thì vô cùng tức giận, chờ đứa con được sinh ra rồi, họ mang đứa bé tới đình cho vị sư trụ trì. Họ nói: "Đây, con của ông đây, ông giữ mà nuôi lấy, đó đạo đức giả!"

Vị sư trụ trì không nói gì, chỉ bình thản nhận lấy đứa bé.

Vì không có sữa cho đứa bé, bị đệ tử xa lánh, chỉ còn có một mình trong chùa, nên chính ông phải bồng đứa bé ngày ngày đi xin sữa, bị người đời chê bai, dè bỉu.

Sau một thời gian dài, đến khi đứa trẻ khôn lớn một chút, có gái và người con trai khi xưa mới kín đáo tìm đến vị sư trụ trì, xin lại con của mình.

Trước cảnh đứa bé được mình nuôi lớn, chăm bẵm hàng ngày sẽ rời đi, vị sư trụ trì vẫn bình thản đồng ý.

Ngày sau khi gia đình nọ rời đi thì vị sư trụ trì cũng viên tịch trong ngôi chùa nọ. Người ta kể rằng thời khác ấy trong vùng có chấn động nhẹ, có lẽ ở bên kia, Thần Phật đã đại hiện, đón người tu luyện viên mãn về với thế giới thiên quốc của Phật Đà.

Phật gia nhìn nhận rằng, giữa người với người đến với nhau bởi quan hệ nhân duyên, nên những sự việc xảy ra giữa người với người đều không phải ngẫu nhiên mà là để trả nhân ân oán. Có thể là đời trước vì sự trụ trì đã mắc nợ người ta, nên kiếp này mới nhận phải vụ oan tày trời như vậy. Vì hiểu được điều đó nên ông chỉ bình thản tiếp nhận mọi thứ, dùng thiện đức hóa giải, để mọi chuyện qua đi, coi như trả xong một món nợ.

Những câu chuyện tu luyện tương tự xuất hiện vô cùng nhiều trong lịch sử nhân loại, đơn cử như chuyện Quan Âm Thị Kính mà người Việt rất đời thân quen. Vậy nên mới nói người tu luyện đặc đạo không vì bị tổn hại mà quay lưng lại với thế nhân hay hành xử theo kiểu hơn thua "ăn miếng trả miếng". Lòng từ bi của họ có thể hoá giải hết thảy nỗi oán hận và những mâu thuẫn, tranh đấu thiệt hơn; cảm hoá nhân tâm, dẫn dắt con người quay trở về với chính đạo.

## Tài ngoại giao của Trần Nhật Duật: Không tốn một mũi tên

### TRẦN HUNG

Người Việt có câu "nhập gia tùy tục", đây cũng được xem là câu nằm lòng cho những ai muốn trở thành nhà ngoại giao xuất chúng. Trong sử Việt từng xuất hiện một bậc kỳ tài về ngoại giao nhờ thực hiện tốt việc này là Trần Nhật Duật.

### Chiêu Văn đồng tử Trần Nhật Duật

Trần Nhật Duật là hoàng tử thứ 6 của vua Trần Thái Tông. Tương truyền lúc mới sinh, trên tay ông có bốn chữ "Chiêu Văn đồng tử" (昭文童子), nên vua Thái Tông phong cho ông là Chiêu Văn Vương.

Trần Nhật Duật nổi tiếng là người hiểu biết rộng, rất tôn sùng và am hiểu Đạo gia. Ông tinh hiểu và thông thạo ngoại ngữ cùng phong cách sống của các dân tộc và các nước láng giềng, sử dụng thành thạo tiếng Hán và tiếng Chăm. Ông hay thăm hỏi các dân tộc khác, cũng như đến ngao du nước ngoài và Chiêm Thành để hiểu thêm văn hóa của họ.

### Am hiểu văn hóa, thu phục lòng người

Năm 1280, tù trưởng vùng Đà Giang (Tây Bắc ngày nay) là Trình Giác Mật nổi lên chống triều đình, cùng lúc nhà Nguyên đang chuẩn bị quân tấn công Đại Việt. Triều đình nhận thấy cần dẹp yên cuộc nổi loạn này, thì dân chúng mới đoàn kết, tạo cơ sở vững chắc để đánh bại quân Nguyên đang chuẩn bị tiến sang.

Trần Nhật Duật được trao nhiệm vụ này, dẫn quân đến Đà Giang. Giác Mật được tin, muốn ám hại ông nên đưa thư dụ rằng: "Giác Mật không dám trái lệnh triều đình. Nếu ân chủ mới mình một ngựa đến, Giác Mật xin ra hàng ngay."

Các tướng nghi ngờ đây là kế của Giác Mật nên can ngăn, Trần Nhật Duật khẳng khái trả lời nếu qua nhà vậy triều đình sẽ cử một vương khác tới làm tướng. Rồi ông cưỡi ngựa mang theo vài tiểu đồng đến gặp Giác Mật.

Tại doanh trại Giác Mật, quân lính gươm giáo tua tủa vây quanh Trần Nhật Duật nhiều lớp nhằm thị uy vị hoàng tử trẻ. Đi qua đám quân lính không sợ hãi, ông gặp Giác Mật, nói đúng theo phong tục người dân xứ Đà Giang: "Lũ tiểu đồng của ta đi đường thì nóng tai trái, đến đây thì nóng tai phải."

Giác Mật cùng các đầu mục đều ngạc nhiên vì điều này. Rồi Giác Mật sai mang mâm rượu đến. Trần Nhật Duật không chút ngần ngại, rất tự nhiên cầm tay bốc thịt ăn, rồi cầm gáo rượu bầu dộc vào mũi, uống rượu báng mũi, đây đều là phong cách tiếp quán của người địa phương.

Trình Giác Mật phải kinh ngạc thốt lên: "Chiêu Văn Vương là anh em với ta rồi!" Trần Nhật Duật đáp lại rằng: "Chúng ta xưa nay vẫn là anh em."

Giác Mật liền quên mất ý định ám hại Trần Nhật Duật lúc ban đầu, mà cùng các đầu lĩnh nói chuyện rôm rả thân mật với ông như anh em trong nhà. Ông gọi tiểu đồng đến, tự tay mở nắp, lấy những vòng bạc lấp lánh tặng cho các đầu mục. Giác Mật được một chiếc vòng lĩnh có lồng thêm một chiếc vuốt còp.

Sau chuyện đi này Trình Giác Mật đem cả gia quyến đến doanh trại xin hàng, ai cũng đều vui vẻ.

### Bang giao với phương Bắc

Trần Nhật Duật không cần đánh mà thu phục được cả vùng Đà Giang, giúp biên giới phía Tây Bắc được yên ổn, hậu thuẫn nhà Trần tập trung lo chuẩn bị đối phó với quân Nguyên cũng đang chuẩn bị binh lực tiến sang.

Có lần nhà Nguyên cử sứ giả đến, Trần Nhật Duật tiếp sứ thần nhà Nguyên bằng tiếng Hán rất vui vẻ và tự nhiên suốt cả ngày. Sau đó sứ nhà Nguyên cứ khẳng khẳng cho rằng ông là người Hán ở Chấn Định (gần Bắc Kinh) sang làm quan bên Đại Việt.

Khi đại quân Mông Cổ đánh bại nhà Tống, nhiều tôn thất của nhà Tống chạy sang Đại Việt, xin được gia nhập vào quân Việt để chống lại Mông Cổ với hy vọng sau này trở lại



Trần Nhật Duật không cần đánh mà thu phục được cả vùng Đà Giang, khiến biên giới phía Tây Bắc được yên ổn. (Tranh minh họa)

khôi phục nhà Tống.

Trần Nhật Duật tiếp đón các binh tướng nhà Tống. Nhờ thành thạo ngôn ngữ và phong tục, ông rất được các tướng lĩnh nhà Tống mến mộ. Nhà vua cũng giao luôn các tướng lĩnh nhà Tống cho ông tiếp quản. Sau này ông lập nên một đội binh mã nhà Tống, lập được nhiều chiến công trong cuộc chiến chống quân Nguyên.

## Nhân phẩm là cây, thanh danh là bóng

### AN HÒA

Tài sản thực sự của một người không phải là về ngoài xinh đẹp, cũng không phải là tiền bạc của cải mà là nhân phẩm. Trong xã hội hiện đại, nhân phẩm là chỗ nương tựa cuối cùng của tâm linh con người.

Cựu TT Abraham Lincoln cũng từng nói, phẩm chất của con người giống như cây, thanh danh của con người giống như bóng của cây, chúng ta thường thường suy xét đến bóng của cây mà lại không biết cây mới là cái gốc.

Cổ nhân giảng: "Làm người trước, làm việc sau". Nhân phẩm tốt là tài phú lớn nhất của một người. Nó hình thành nên địa vị và thân phận của con người. Có nhân cũng giảng rằng: "Người thực sự có tài và đức mới là nhân tài thực sự". Người xưa rất coi trọng tài và tác dụng chủ đạo của đức đối với tài, đặt đức lên trên cùng nhất. Họ cho rằng, có tài chỉ là phú, có đức mới là quan trọng, người có tài năng mà không có nhân phẩm tốt thì rất nguy hiểm, không nên chọn dùng.

### Nhân phẩm là bằng cấp cao nhất

Cổ nhân cho rằng, người không có nhân phẩm tốt, không có đức thì không thể làm nên việc gì, bởi vì đức chính là điều quan trọng nhất trong việc tu thân. Cổ nhân cũng giảng rằng: "Người thực sự có tài và đức mới là nhân tài thực sự". Người xưa rất coi trọng tài và tác dụng chủ đạo của đức đối với tài, đặt đức lên trên cùng nhất. Họ cho rằng, có tài chỉ là phú, có đức mới là quan trọng, người có tài năng mà không có nhân phẩm tốt thì rất nguy hiểm, không nên chọn dùng.

Trong một công ty, cho dù là có cách quản lý chặt chẽ đến đâu đi nữa, một khi giao phó chức vụ lớn cho người có nhân phẩm không tốt thì cũng giống như công ty ấy đang ẩn chứa một mối nguy hại. Nếu nhân phẩm là chỗ nương tựa cuối cùng của tâm linh con người, thì người ấy đáng trọng dụng sao? Một người có năng lực lớn nhưng lại có nhân phẩm không tốt thì năng lực càng lớn càng phát tác dụng. Cho nên nhân phẩm là vô cùng quan trọng.

### "Làm người trước, làm việc sau" đây là đạo lý ngàn đời không thay đổi mà người xưa để lại.

Đời người có thể không có học vị nhưng không thể không có nhân phẩm. Người có tài đức song toàn mới thực sự là người trí tuệ, là nhân tài chân chính. Nhân phẩm là tài phú quý giá nhất Trong "Tà truyện" có ghi chép rằng: "Thái Thượng hữu lập đức, kỳ thứ hữu lập công, kỳ thứ hữu lập ngôn, truyện chi cửu đức, thứ chi vị bất hủ", ý nói trước hết là thành tựu đạo đức, sau là làm nên công trạng, sau nữa là để lại lời hay được truyền tụng.



Tranh vẽ Khổng Tử - người khai sáng Nho giáo. Ông là người rất coi trọng nhân phẩm con người.

Nhân phẩm tốt chính là vòng nguyệt quế và vinh quang của đời người.

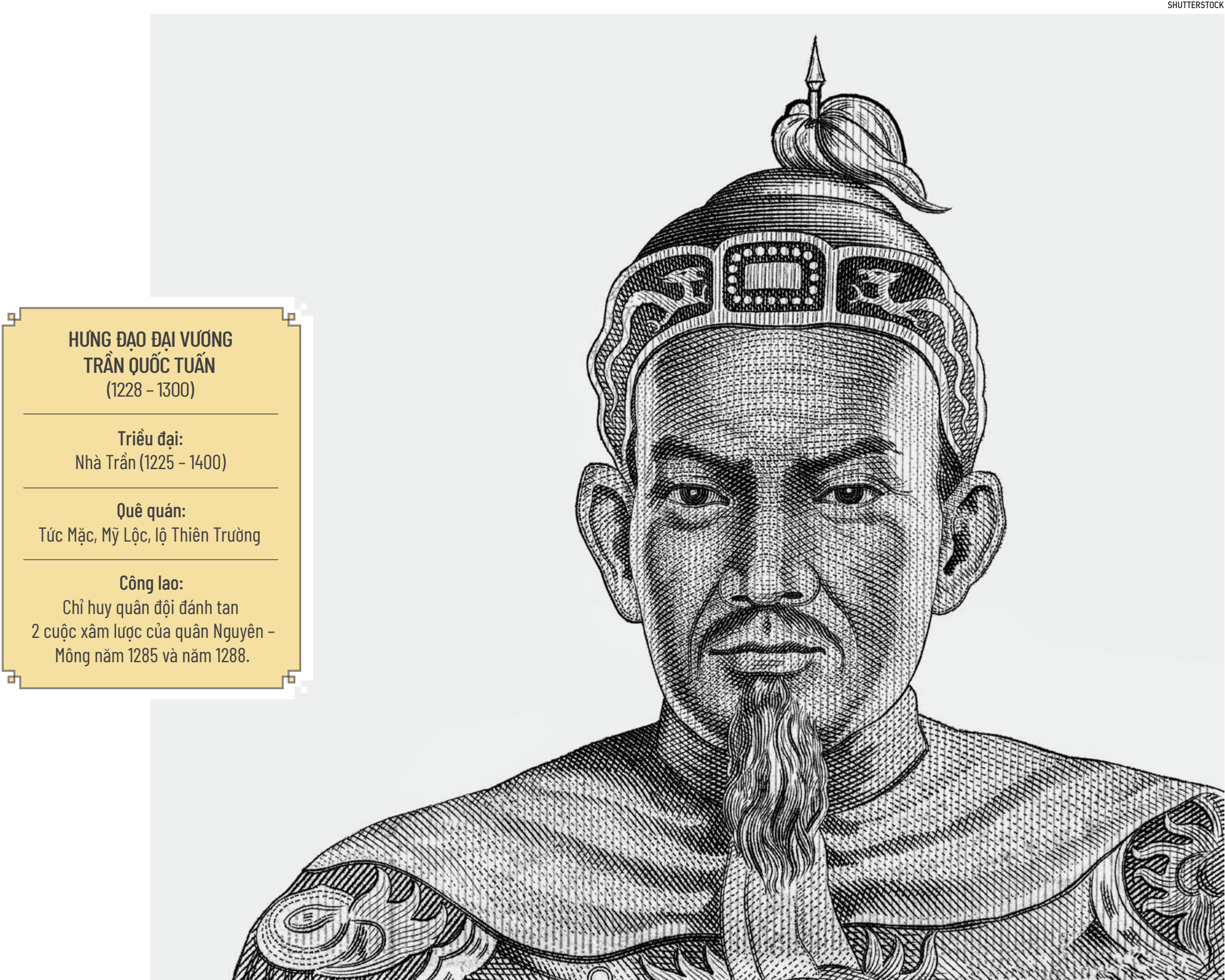
"Lập đức" ở đây là chỉ việc làm người có phẩm chất đạo đức tốt.

Nhân phẩm tốt chính là vòng nguyệt quế và vinh quang của đời người. Nó là tài phú quý giá nhất của bất kỳ ai. Nó cấu thành tạo nên thân phận và địa vị của của một người. Nó là toàn bộ tài sản thuộc về danh dự của một người.

"Làm người trước, làm việc sau" đây là đạo lý ngàn đời không thay đổi mà người xưa để lại. Một người cho dù có thông minh đến mức nào, có tài năng lớn đến đâu, hoàn cảnh gia đình có tốt đến mấy mà không hiểu được rằng phải học làm người trước, nhân phẩm rất kém, thì sự nghiệp và các mối quan hệ của người ấy cũng sẽ bị ảnh hưởng rất lớn. Thậm chí, người ấy sẽ không thể xây dựng được sự nghiệp trong cuộc đời mình. Chỉ có người hiểu rằng "làm người trước, làm việc sau" mới làm thành được việc lớn.

Khổng Tử từng giảng: "Đức nhục thủy chi nguyên, tài nhục thủy chi ba, đức nhục mộc chi căn, tài nhục mộc chi chi", ý nói đức hạnh là nguồn nước, tài năng chỉ như sông nước, đức là cái gốc của cây còn tài chỉ như cành cây mà thôi. Bởi vậy mà trong làm người hay làm việc, Khổng Tử đều nhấn mạnh rằng: "Đi đức vị thứ", tức là lấy đức làm đầu.

Một người có nhân phẩm tốt thì người ấy tự đã mang theo hào quang. Người ấy đi tới bất kỳ nơi đâu thì đều tỏa sáng rực rỡ.



SHUTTERSTOCK

**HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG  
TRẦN QUỐC TUẤN**  
(1228 – 1300)

Triều đại:  
Nhà Trần (1225 – 1400)

Quê quán:  
Tức Mặc, Mỹ Lộc, lộ Thiên Trường

Công lao:  
Chỉ huy quân đội đánh tan 2 cuộc xâm lược của quân Nguyên – Mông năm 1285 và năm 1288.

Hình vẽ Trần Quốc Tuấn được in trên tiền giấy của Việt Nam (1964).

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

# Cả Âu Châu và Trung Quốc đều muốn có được người Việt này

TRẦN HUNG

*“Vị như đôi được đất, dân Việt sinh ra ở phương Bắc, Âu Châu đã không bị kỳ binh Mông Cổ giày xéo cả vạn dặm – Nền như trời sinh thiên tài này ở nhà Tống, thì lịch sử Trung Quốc trước đây đâu có chuyện bị triều đại nhà Nguyên đô hộ một trăm năm”.*

Đó là câu đối chưa biết tên tác giả mà có giáo sư Lưu Trung Khảo đọc trong một buổi ra mắt sách tại Hoa Kỳ.

Nguyên văn tiếng Trung là:

地轉我種越居北方，歐洲境內無蒙騎縱橫千萬里。  
天生此良材於宋室，中國史前免元朝都護一百年。

Dịch Hán Việt là:  
“Địa chuyển ngã chủng Việt cư Bắc phương, Âu châu cảnh nội vô Mông kỵ tung hoành thiên vạn lý. Thiên sinh thử lương tài ư Tống thất, Trung Quốc sử tiền miên Nguyên Triều đô hộ nhất bách niên”.

Câu đối này ý chỉ một vị tướng



PUBLIC DOMAIN

Tranh mô tả Trần Legnica năm 1241, diễn ra ở khu vực nay thuộc Ba Lan, giữa quân Mông Cổ và liên quân Âu Châu. Quân Mông Cổ được ví như cưỡi trên những con ngựa có cánh. Họ còn nổi tiếng với việc cắt tai người làm chiến lợi phẩm.

tài đã lãnh đạo người Việt đánh bại quân Nguyên, đó là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Ông đã làm được điều mà cả Âu Châu và Trung Quốc không ai làm được.

Vậy vì sao mà cả Âu Châu và Trung Quốc đều muốn có được Trần Hưng Đạo? Chúng ta hãy cùng quay về lịch sử, thời điểm vô ngựa quân Mông Thất tung hoành khắp nơi để tìm câu trả lời.

### “Vô ngựa quân Mông Cổ đi đến đâu có không mọc được đến đó”

Tại Âu Châu, sau một thời gian tung hoành chiếm hết trung Á, vô ngựa Mông Cổ đón dập tiến vào châu lục này, các thành phố lớn như Moscow đều bị đốt cháy.

Liên quân Âu Châu được thành lập nhằm chống lại quân Mông Cổ cũng bị phá tan. Nhiều nước mong muốn cầu hòa và cống nạp cho quân Mông Cổ.

Khi các Vương công nước Nga chịu thân phục, quân Mông Cổ cho vấn đề lên đầu các Vương công Nga để đặt bàn tiệc ăn mừng. Sáu Vương công bị đê đến chết.

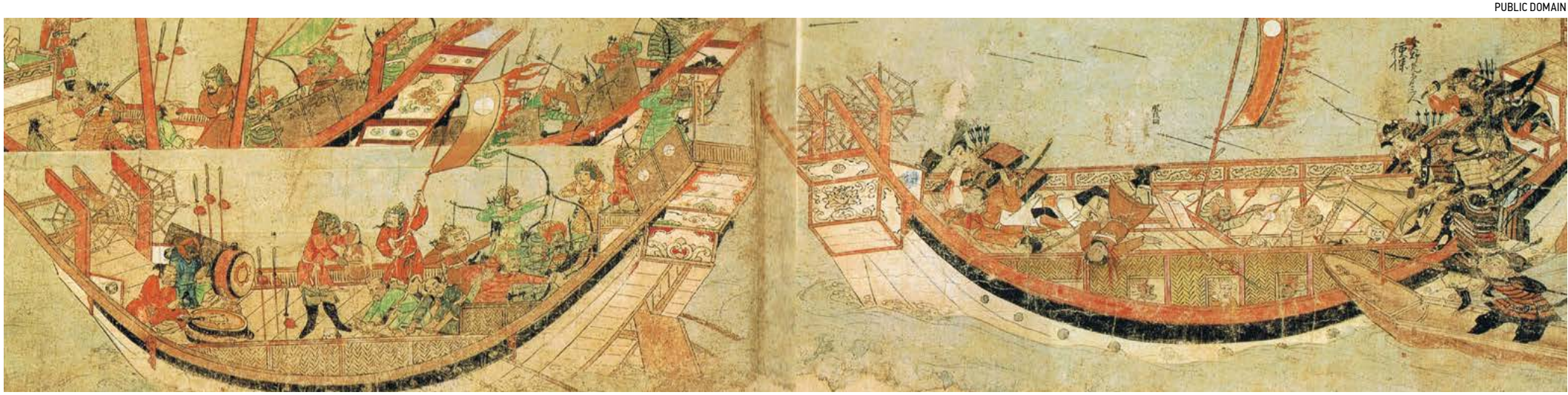
Vô ngựa quân Mông Cổ gây kinh hoàng khắp Âu Châu, biên niên sử còn ghi lại rằng: “Vô ngựa quân Mông Cổ đi đến đâu có không mọc được đến đó”.

Tại châu Á, khi quân Mông Cổ đánh Trung Quốc là vào thời kỳ nhà Tống, quân Tống đại bại, phải bỏ kinh thành rồi tháo chạy hết lần này tới lần khác, quân Mông Cổ truy đuổi theo.

Năm 1258, quân Mông Cổ lần thứ nhất thất bại ở Đại Việt trong việc tìm cách mở một hướng từ phía Nam để đánh vào lãnh thổ Nam Tống. Trận đánh lần thứ nhất này quân Mông Cổ chưa thật sự dành nhiều tinh lực vào Đại Việt, mà chỉ muốn thôn tính nốt nhà Nam Tống. Cuối cùng, vào năm 1279, Nam Tống hoàn toàn bị Mông Cổ thôn tính.

Trận đánh cuối cùng giữa quân Mông Cổ và quân Tống là trận Nhại Môn trên biển. Quân Tống có 20 vạn người, nhưng phần lớn trong đó là hoàng thân quốc thích, và quân phục

Biên niên sử còn ghi lại rằng: “Vô ngựa quân Mông Cổ đi đến đâu có không mọc được đến đó”.



PUBLIC DOMAIN

Tranh mô tả Hải chiến giữa quân Mông Cổ và quân Nhật Bản năm 1281.

dịch chạy trốn giặc Mông Cổ. Quân Mông Cổ ít hơn rất nhiều nhưng vẫn bao vây tấn công quân Tống.

Thần phụ chính Lục Tú Phu thấy tình thế tuyệt vọng ôm Vua Tống còn nhỏ nhảy xuống biển tự vẫn, người Tống nhìn thấy cảnh này đều khóc than rồi lần lượt nhảy xuống biển chết theo vua, khung cảnh thật bi thương. Bảy ngày sau, hàng trăm ngàn xác người nổi đầy khắp mặt biển, đây được xem là một trong những sự kiện bi thương nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Nhà Tống bị diệt vong, Đại Hãn Mông Cổ Hốt Tất Liệt của nhà Nguyên trở thành Hoàng đế Trung Hoa, Trung Quốc bị đô hộ suốt 100 năm. Đó quả là thời kỳ đen tối trong lịch sử Trung Quốc.

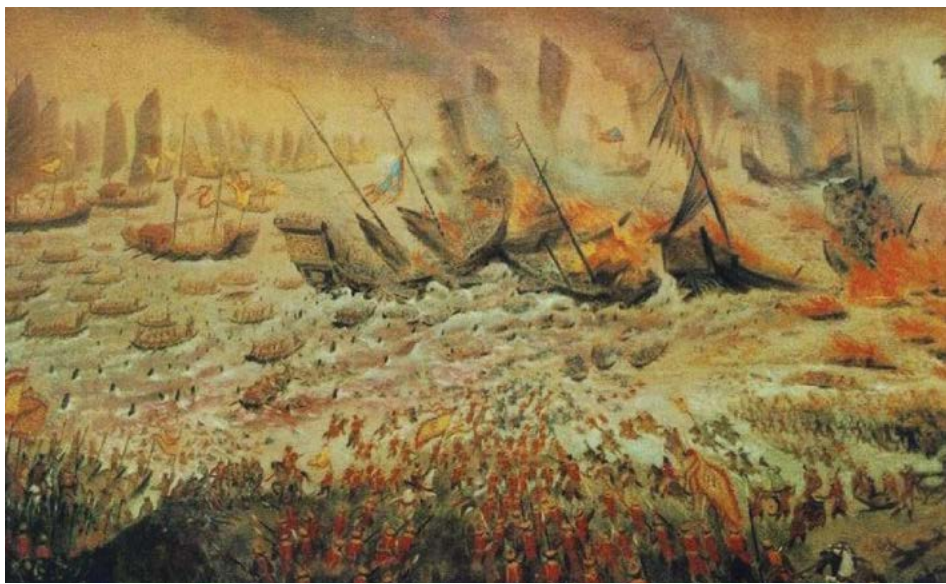
Sau khi đánh tan nhà Tống, quân Nguyên tiếp tục mưu đồ tràn xuống phía Nam. Ngay từ tháng 8/1279, sau khi diệt nhà Tống, Hốt Tất Liệt đã ra lệnh đóng thuyền chiến chuẩn bị đánh Đại Việt và Nhật Bản.

Năm 1285, Hốt Tất Liệt phong cho con trai Thoát Hoan là Trần Nam Vương dẫn hàng chục vạn quân tiến đánh Đại Việt lần thứ hai. Thế nhưng đến đây, vô ngựa của đại quân Nguyên Mông dù từng giày xéo khắp nơi từ Á sang Âu đã bị chặn lại bởi Trần Quốc Tuấn, vị Quốc Công Tiết Chế lừng danh sử Việt và thế giới.

Lúc xuất quân Thoát Hoan hùng hổ bao nhiêu thì lúc chạy thục mang về nước nhục nhã bấy nhiêu. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng để tránh tên của quân dân Đại Việt rồi bất lĩnh không chạy trốn chết về nước.

Quân Mông Cổ chạy về đến đất Nguyên ở Trung Quốc rồi, quân Đại Việt vượt qua cả biên giới tiến sâu vào châu Tư Minh của Trung Quốc để tiêu diệt giặc, khiến quân Nguyên hoảng sợ, chạy thoát rồi vẫn chưa hết run, tới ngũ không được vì ác mộng.

Ngày 25/12/1287, lần thứ ba quân Nguyên sang đánh Đại Việt, vẫn là Trần Nam Vương Thoát Hoan cùng hàng chục vạn hùng binh, thế nhưng Quốc Công Tiết Chế Trần Quốc Tuấn rất điềm nhiên “năm nay đánh giặc nhân”. Quả nhiên lần



PUBLIC DOMAIN

Đại thắng trên sông Bạch Đằng được xem là trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, và là thắng lợi tiêu biểu nhất của Đại Việt trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông.



CC BY-SA 3.0

Tranh vẽ cọc gỗ nhọn cắm dưới sông Bạch Đằng để chống quân Nguyên Mông thời nhà Trần.



PUBLIC DOMAIN

Tranh vẽ Trần Hưng Đạo, (thời nhà Nguyên).

### Trần Quốc Tuấn trở thành trụ cột của Nhà Trần trong hai lần đánh quân Nguyên Mông lần thứ 2 và thứ 3.



CC BY-SA 2.0

Tượng Trần Hưng Đạo của điêu khắc gia Phạm Thống dựng vào giữa thập niên 1960 tại bến Bạch Đằng, Sài Gòn.

này hùng binh của quân Nguyên bị đánh cho đại bại, thêm một lần nữa nhục nhã rút về nước.

Có thể có người cho rằng đâu chỉ có Đại Việt đánh thắng quân Nguyên, vì Nhật Bản, Chiêm Thành và Miến Điện cũng đánh thắng quân Nguyên. Thế nhưng chiến thắng của Nhật Bản có được là nhờ sự đóng góp quan trọng của “Thiên thời”. Ngoài tình thần căm tử của quân Nhật ra, hai lần bão tố và thiên tai đã giúp người Nhật đánh chìm nhiều chiến thuyền Nguyên Mông. Trong cuộc chiến với quân Nguyên tại Chiêm Thành và Miến Điện, về mặt quy mô và tinh lực của quân Nguyên, thì không có lần nào có thể so với lần xâm lược thứ hai và thứ ba trên đất Việt cả. Cuộc chiến với quân Nguyên tại Chiêm Thành cũng nhờ có Đại Việt cử viện binh tiếp ứng.

Trong khi đó, chiến thắng của Đại Việt là nhờ sự đóng góp của người dân và vua quan nhà Trần, cùng tài thao lược của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

Vậy làm thế nào mà Trần Quốc Tuấn có thể đánh bại quân Nguyên hùng mạnh từng khiến cả châu Á và Âu Châu đều run sợ?

### Kế sách của Trần Quốc Tuấn

Quân Nguyên đánh thắng khắp nơi từ Quân Nguyên đánh thắng khắp nơi từ Á sang Âu, nhưng chưa ở đâu gặp phải kế sách từ ngoại giao cho đến chiến trường như ở Đại Việt.

Đầu tiên, trước khi tiến binh, quân Nguyên đã quen với việc uy hiếp nước khác bằng cách dùng sứ giả khuyến hàng. Thế nhưng khi sứ giả quân Nguyên đến thì nhà Trần bất phải quy trước mặt Vua theo đúng phép tắc.

Kế sách của Trần Quốc Tuấn khi đánh quân Nguyên có thể gói gọn trong mấy chữ: vươn không nhà trông, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đấu đánh mạnh, dùng đoán binh phá trường trận.

Khi đánh nước khác, quân Nguyên thích đánh vào kinh thành, vì nơi đây tập trung đa phần quân chủ lực. Đánh kinh thành thì cũng tiêu diệt được quân chủ lực đối phương, lại có thể bóc lột lương thực và nhu yếu phẩm.

Thế nhưng khi đánh Đại Việt thì quân Đại Việt lại chủ động rút khỏi kinh thành, thực hiện “vuông không nhà trông”. Điều này khiến cho quân Nguyên dù chiếm kinh thành vẫn không gặp được quân chủ lực của Đại Việt, kinh thành lại trống không nên không thể cướp bóc được gì.

Quân Nguyên tiến đánh với sách lược đánh nhanh thắng nhanh, nhưng quân chủ lực của ta lại rút đi nhằm bảo toàn lực lượng, khiến quân Nguyên không thể đánh nhanh thắng nhanh được. Trần Quốc Tuấn lại cho các toán quân nhỏ liên tục chặn bước tiến của địch, đánh để tiêu hao sinh lực và phá hủy lương thực rồi rút ngay. Quân Nguyên truy kích không tìm thấy các toán quân này vì không thông thạo địa thế.

Quân Nguyên không gặp được quân chủ lực Đại Việt để đánh, cũng không biết quân chủ lực rút về đâu mà đuổi theo. Lúc này quân sĩ lại mệt mỏi vì phải liên tục chống đỡ các cuộc tập kích của các cánh quân nhỏ vẫn diễn ra hàng ngày.

Dần dần tình hình quân Nguyên lương thực đã cạn, quân sĩ mệt mỏi không muốn tiếp tục cuộc chiến nữa, sĩ khí không còn. Lúc này Trần Quốc Tuấn mới điều động đội quân chủ lực phản công đánh thẳng vào quân Nguyên.

Trước sức mạnh tấn công của Đại Việt, quân Nguyên hoảng sợ, không hiểu các cánh quân ở đâu hiện ra nhiều không kể xiết. Do tâm lý mệt mỏi, quân Nguyên không thể thắng được sĩ khí của Đại Việt nên đại bại, rút chạy về nước.

### Trần Quốc Tuấn vực dậy tinh thần cho quân dân Đại Việt

Trước sức mạnh của đội quân làm run sợ khắp nơi trên thế giới, Đại Việt cũng không ít người xuống tinh thần. Lúc đó, Trần Quốc Tuấn đã làm “Hịch tướng sĩ” để vực dậy tinh thần kháng Nguyên của quân sĩ.

Khi các tướng sĩ lo lắng Trần Quốc Tuấn có hiểm khích với nhà Trần, anh em không thể hòa thuận, ông đã tâm cho em họ của mình là Trần Quang Khải trên chiến thuyền trước sự hò reo của ba quân.

Khi quân ta rút khỏi Thăng Long, người rời đi sau cùng là Trần Quốc Tuấn.

Khi quân ta phải rút lui trước sức mạnh của giặc, nhà Vua hội họp các tướng rồi dò hỏi: “Hay là nên hàng”, Trần Quốc Tuấn đã khẳng khái nói ngay: “Xin bệ hạ hãy chém đầu thần trước đã rồi hàng hàng”

Từ đó mọi niềm tin và ánh mắt của triều đình đều dồn cả vào Trần Quốc Tuấn, ông trở thành trụ cột của Nhà Trần trong hai lần đánh quân Nguyên Mông lần thứ 2 và thứ 3.

### Tâm lòng trung hiếu sáng tỏ như đôi vàng nhật nguyệt

Cũng giống như ông, dưới trướng của Trần Quốc Tuấn đều là những người tài giỏi như Phạm Ngũ Lão, Yên Kiêu, Dã Tượng, Trương Hán Siêu.

Khi nhiều người nhắc lại mối thù nhà, ông hỏi hai gia nô cũng là tướng giỏi lúc đó là Yên Kiêu và Dã Tượng về chuyện này, hai vị tướng này đáp rằng: “Làm kẻ áy tuy được phú quý một thời nhưng để lại tiếng xấu ngàn năm. Nay Đại Vương há chẳng đủ phú và quý hay sao? Chúng tôi xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu”.

Nghệ xong Quốc Tuấn rất cảm động. Sau đó con ông là Trần Quốc Tảng có nhắc lại lời trần trụi của An Sinh Vương Trần Liễu, muốn cùng ông cướp ngôi vua, ông nổi giận rút gươm toan chém đứa con này. Dưới sự can ngăn của mọi người, ông thay đổi ý định nhưng từ đó kiên quyết không gặp Quốc Tảng, thậm chí dặn dò sau này ông chết, đừng nấp quan tài rồi mới cho Tảng vào viếng.

“Vị như đôi được đất, dân Việt sinh ra ở phương Bắc, Âu Châu đã không bị kỳ binh Mông Cổ giày xéo cả vạn dặm

Nền như trời sinh thiên tài này ở nhà Tống, thì lịch sử Trung Quốc trước đây đâu có chuyện bị triều đại nhà Nguyên đô hộ một trăm năm”.

Câu đối trên cho thấy Âu Châu và Trung Quốc đều muốn có con người này đến thế nào. Thế nhưng Trời xanh đã đặt định cho Trần Quốc Tuấn trở thành con dân của Đại Việt.

Trong dân gian có truyền thuyết rằng mẹ của Trần Quốc Tuấn nằm mơ thấy có một vị thiên thần tinh vàng tướng ngọc, tự xưng là Thanh Tiên Đổng Tử sẽ xuống đầu thai. Lúc Trần Quốc Tuấn vừa được sinh ra đã có hào quang sáng rực cả nhà.

Dù truyền thuyết đẹp đó có thật hay chỉ xuất phát từ sự kính ngưỡng Hưng Đạo Đại Vương mà thành, thì người ta vẫn không khỏi suy ngẫm rằng: Phải chăng Thiên Thượng đã phái Trần Quốc Tuấn xuống giúp nước Nam đánh bại quân Nguyên Mông, lưu lại giai đoạn lịch sử xán lạn cho con dân Đại Việt?

# Ngụ ngôn đạo đức trong bức họa “Thần chết và kẻ bần xỉn” của Hieronymus Bosch

ALL PHOTOS IN PUBLIC DOMAIN



QUANG MINH

Tác phẩm là một câu chuyện ngụ ngôn được kể trên tranh vẽ, miêu tả lại cuộc đời của một kẻ bần xỉn cho đến lúc cái chết cận kề. Tác giả là Hieronymus Bosch (1450 - 1516), một họa sĩ người Hà Lan thuộc Bắc phái trong thời kỳ tiền Phục Hưng.

Phong cách vẽ tranh bí quan, châm biếm của Bosch có ảnh hưởng lớn tới nền hội họa Bắc phái vào thế kỷ 16. Những bức tranh của ông luôn rất khó hiểu, và thường phơi bày những dục vọng hay nỗi sợ hãi sâu kín nhất của con người, cũng từ đó cảnh tỉnh con người trước sự trượt dốc về đạo đức.

Bức “Thần chết và kẻ bần xỉn”, có lẽ ý nghĩa đầu tiên nảy ra trong tâm người xem là: Ai rồi cũng sẽ phải chết. Người đàn ông yếu ớt nằm trên giường (kẻ bần xỉn), kháng kháng nằm giữ lấy sự xuân ngọc của mình, kể cả khi đã cận kề với cái chết. Trong khi đó, Thần chết đã xuất hiện, đang bước vào phòng ngủ. Một Thiên thần đang tìm cách thu hút sự chú ý của ông vào cây thánh giá trên cửa sổ, nhưng tay kẻ bần xỉn vẫn cố vươn ra để nắm lấy túi vàng mà con quỷ mang tới.



Ở chân giường, Bosch miêu tả kẻ bần xỉn vẫn còn tương đối khỏe, mặc dù tay đã chống gậy. Ở thời điểm sức vóc không còn, ông ta vẫn cố về rất thỏa mãn khi cho thêm một đồng vàng khác vào nơi cất giấu tài sản của mình. Ma quỷ lẩn trốn khắp nơi trong và ngoài chiếc hòm đựng tiền, ý chỉ rằng tài sản mà kẻ bần xỉn tích góp được không phải là từ làm ăn chân chính.

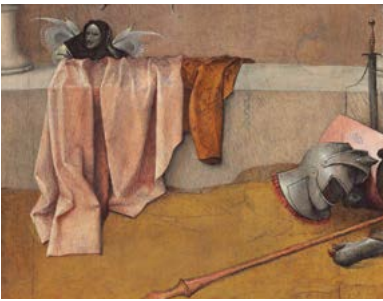


Nhìn xuống phía dưới nữa, chúng ta có thể thấy được cuộc đời trai trẻ của kẻ bần xỉn. Bộ áo giáp, thanh kiếm và chiếc khiên có thể là biểu tượng cho quyền lực. Chúng cũng có thể là thứ mà cả đời ông ta đã khoác lên mình, giúp ông ta đạt được tiền bạc và địa vị. Tuy nhiên đến cuối đời, kẻ bần xỉn lại phải trần trụi ngồi trên giường đối mặt với Thần chết. Bên trên bức là quần áo và vải vóc đẹp, mang hàm nghĩa của cuộc sống vinh hoa phú quý. Quyền lực, tiền bạc, danh vọng đều được xem là sinh ra chẳng được những tâm địa xấu xa vốn đeo bám họ suốt cả một đời?

Tác phẩm “Death and the Miser” (Tạm dịch: Thần chết và kẻ bần xỉn) của họa sĩ Hieronymus Bosch.



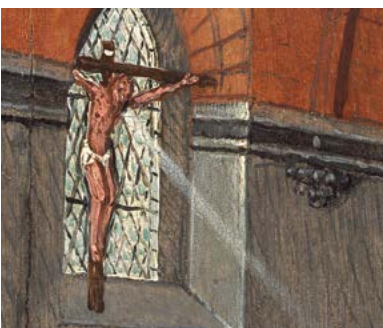
Chân dung họa sĩ Hieronymus Bosch (1450 - 1516), được cho là của Jacques Le Boucq, khoảng năm 1550.



Thần chết đã ghé đầu vào qua cánh cửa. Hãy để ý đến sự ngạc nhiên của kẻ bần xỉn - Thần chết đến thật bất ngờ. Trận chiến cuối cùng của kẻ bần xỉn sắp diễn ra mà ông ta lại đang trần trụi, không áo giáp, không vũ khí. Ma quỷ đang chế nhạo ông, một con đũa vàng dụ dỗ ông, con còn lại thò đầu xuống với vẻ mong ngóng và thích thú.



Tuy nhiên, câu chuyện được kể trong bức tranh vẫn chưa hé ngả ngũ. Vị Thiên thần với vẻ mặt lo lắng vô cùng đang hướng kẻ bần xỉn tới cây thánh giá. Chúa Trời vẫn chưa bỏ rơi ông, bởi vì một tia sáng mờ ảo, một tia hy vọng duy nhất đang chiếu rọi từ cửa sổ về phía kẻ bần xỉn mong cứu rỗi ông ta, nếu ông ta có thể buông bỏ học tiền và nắm lấy cơ hội mà Chúa Trời ban tặng.



Sự lựa chọn của kẻ bần xỉn cũng chính là điều mà Bosch muốn gieo vào lòng người xem: Khi tất cả sắp sửa chỉ còn là hư vô, khi cận kề với cái chết, liệu con người ta có thể buông bỏ được những tâm địa xấu xa vốn đeo bám họ suốt cả một đời?



Pietà toát lên một vẻ đẹp thần thánh mà chúng ta sẽ không thể tìm thấy trong bất cứ tác phẩm nào khác cùng chủ đề.

Tác phẩm Pietà của Michelangelo, 174 cm x 195 cm, St. Peter's Basilica, Vatican.

NGHỆ THUẬT PHỤC HƯNG

## Tuyệt tác Pietà của Michelangelo: Thuần khiết từ bi, không oán hận

HUY MINH

Khiết tác khắc họa hình ảnh Đức Mẹ ôm Chúa Jesus trong vòng tay của mình với sự thanh tịnh, bình yên, thánh khiết, vô oán vô hận, thể hiện ra trí huệ vô hạn vượt trên mọi xúc cảm của con người...

Michelangelo được coi là một trong những thiên tài nghệ thuật vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, một người mà tên tuổi đã gắn liền với khái niệm “kiệt tác”. Ông đã để lại những tác phẩm bất hủ trong lĩnh vực điêu khắc, hội họa, và kiến trúc. Với sự rộng lớn và đa dạng trong các thành tựu nghệ thuật, Michelangelo đã tạo nên một dấu ấn không thể xóa nhòa trong sáng tạo nghệ thuật ở phương Tây vào đỉnh cao của thời kỳ Phục Hưng.

Trong số những đứa con tinh thần của Michelangelo, thì mái vòm nhà nguyện Sistina tại Vatican có lẽ là tác phẩm nổi tiếng nhất, nhưng nói về kiệt tác của ông, thì phải kể tới Pietà - tác phẩm duy nhất mà Michelangelo để lại chữ ký của mình.

Michelangelo đã từng thực hiện một số tác phẩm điêu khắc tại Florence dành cho nhà Medici, nhưng vào



Chân dung Michelangelo do Lodovico Buonarroti Simoni (1475 - 1564) được vẽ bằng phấn của Daniele da Volterra.

những năm 90 của thế kỷ 15, ông rời Florence tới Venice, tới Bologna và rồi ở lại Rome trong khoảng từ 1496 tới 1501.

Năm 1497, Hồng y Jean de Billheres đã ủy thác cho Michelangelo thực hiện một tác phẩm điêu khắc đặt tại Vương cung thánh đường Thánh Peter. Và kết quả là sự ra đời của Pietà - một kiệt tác đã đưa sự nghiệp của Michelangelo ngay lập tức lên đến đỉnh cao.

Cho đến nay, Pietà vẫn được đặt tại một vị trí trang trọng ở Vương cung thánh đường Thánh Peter (St. Peter's Basilica) tại Vatican, Ý. Dù kích thước của kiệt tác này tương đối nhỏ so với toàn bộ không gian của thánh đường, nhưng về đẹp, cảm xúc và thần thái của bức điêu khắc khiến người xem không khỏi đắm mình vào nó. Xuyên suốt bên trong Pietà là một cảm giác rất nhân văn, cao thượng, vô cùng tự nhiên và gần gũi. Nhưng trên hết, Pietà toát lên một vẻ đẹp thần thánh mà chúng ta sẽ không thể tìm thấy trong bất cứ tác phẩm nào khác cùng chủ đề.

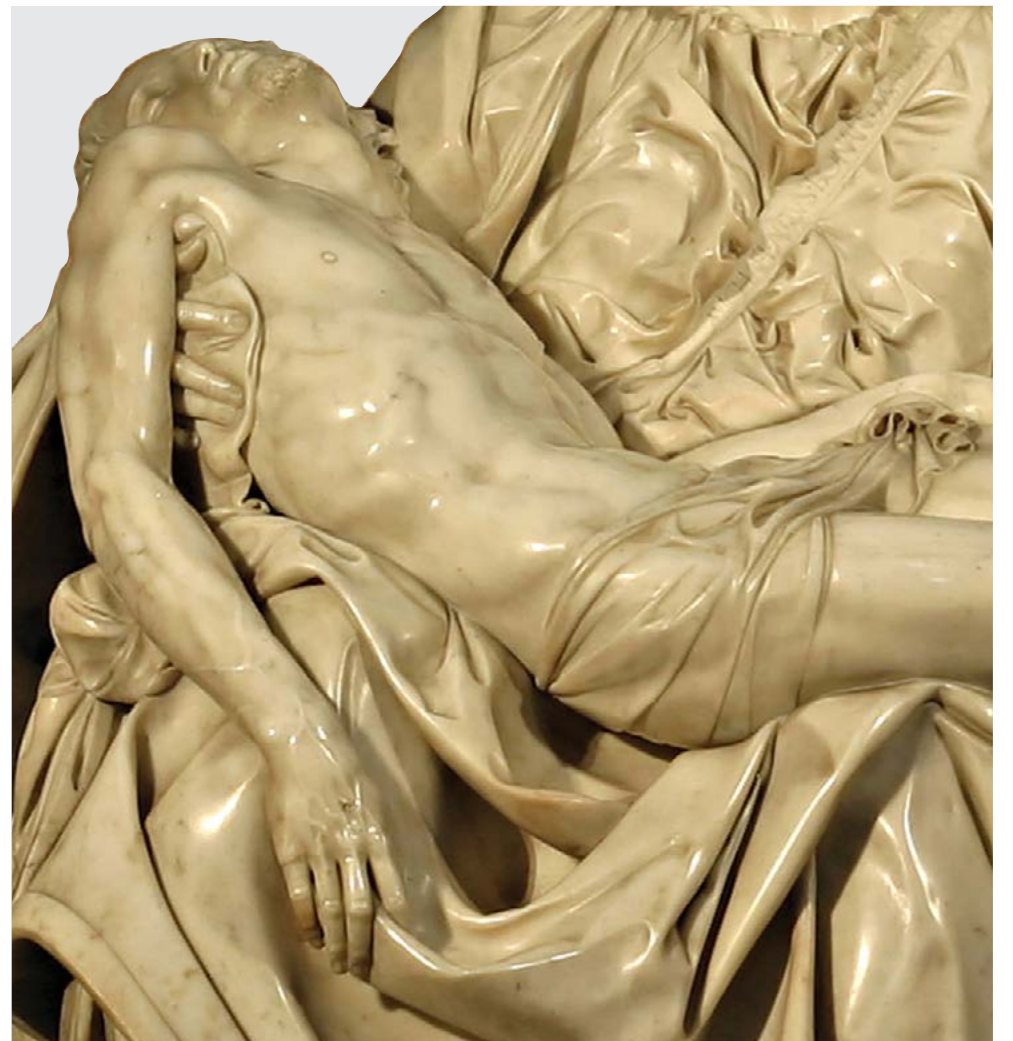
Nói về chất liệu, Michelangelo thừa nhận rằng khối đá hoa cương trắng Carrara mà ông dùng để điêu khắc Pietà là khối đá hoàn mỹ nhất mà ông từng sử dụng. Cũng chính vì thế,

Michelangelo chăm chút cho Pietà tỉ mỉ hơn bất cứ một tác phẩm điêu khắc nào khác của ông.

Kết cấu tổng thể của Pietà là hình kim tự tháp, đem đến sự cân bằng, hài hòa và đối xứng. Nó khiến ánh mắt người xem bị hút vào khuôn mặt chứa đựng sự bình yên của Đức Mẹ. Những đường nét được sử dụng trong tác phẩm khiến nó đầy năng lượng và sức sống. Tóc của Chúa, những nếp gấp tinh tế trên chiếc váy của Đức Mẹ, cũng như làn da của cả hai đã tạo nên một vẻ đẹp tuyệt vời cho tác phẩm.

Trong tác phẩm này, người ta nhận thấy rằng tỷ lệ thân mình của Đức Mẹ và Chúa Jesus không thực sự tương xứng một cách tự nhiên với nhau. Nói một cách chính xác, mặc dù phần đầu của Đức Mẹ và Chúa Jesus là cùng kích thước, nhưng phần cơ thể thì không. Cơ thể của Đức Mẹ lớn hơn cơ thể của Chúa Jesus, và vì thế Pietà thiếu đi sự tương xứng giữa các bộ phận thân thể. Vào thời kỳ Phục Hưng, các nghệ sĩ có xu hướng tuân theo tỷ lệ chính xác của thân thể người trong các bức họa hay điêu khắc, thậm chí là kiến trúc để đó trở

Tiếp theo trang sau



Tiếp theo từ trang 7

nên hoàn mỹ. Tuy nhiên, trong kiệt tác của mình, Michelangelo lại bỏ qua việc theo đuổi tỷ lệ để mang đến cho bức điêu khắc của mình một sự cân bằng và hài hòa, một cảm giác trọn vẹn. Chính vì thế, Pietà là sự kết hợp cân đối của các nguyên lý nghệ thuật với cảm quan của người xem.

Tuy nhiên, hàm ý của Pietà mới thật sự là điều khiến bức điêu khắc này trở thành một tác phẩm đỉnh cao của thời kỳ Phục Hưng. Pietà khắc họa hình ảnh Đức Mẹ ôm thân thể của Chúa Jesus sau khi thân xác ngài

Nói về kiệt tác của ông, thì phải kể tới Pietà – tác phẩm duy nhất mà Michelangelo để lại chữ của mình.

được hạ xuống từ thập tự giá. Đây là một trong bảy sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Mẹ, còn được gọi là bảy nỗi đau của Đức Mẹ Maria. Thời bấy giờ, chủ đề Đức Mẹ ôm Chúa Jesus trong vòng tay của bà đã được các nhà điêu khắc tại Pháp, Đức thực hiện, nhưng chưa thực sự được biết đến tại Ý. Bên cạnh đó, hình ảnh mà các nghệ sĩ thể hiện thường mô tả Đức Mẹ trong đau đớn và nỗi khổ vô bờ mà Chúa Jesus phải chịu. Tuy nhiên, Michelangelo lại xây dựng một hình ảnh hoàn toàn khác bên trong tác phẩm của mình.

Ở trung tâm của bức điêu khắc, Đức Mẹ hiện lên trông rất trẻ, gương

mặt không có oán hận, không có nỗi đau quặn thắt, chỉ có sự thanh thản, bình yên và thuần khiết. Đức Mẹ chấp nhận cái chết của Chúa Jesus một cách khoan dung.

Chúa Jesus nằm trong lòng bà, gương mặt thanh thản, không hề cho thấy nỗi khổ bị đóng đinh, mà chỉ có sự bình an như còn đang say ngủ.

Đức Mẹ không trực tiếp chạm vào thân thể Chúa Jesus, mà lại dùng một tấm vải nâng lấy Chúa, thể hiện sự thiêng liêng của thân thể Đức Chúa. Tất cả đều toát lên sự từ bi và trí tuệ vô hạn, vượt trên mọi xúc cảm của con người.

Pietà là cái tên phổ biến của chủ đề Đức Mẹ Maria ôm Chúa Jesus tại Ý. Không ai biết nó xuất hiện đầu tiên từ khi nào, nhưng nó hoàn toàn khác với khái niệm đau thương của Chúa (lamentation of Christ) mà các tác phẩm khác mô tả. Rất có thể từ Pietà chỉ xuất hiện phổ biến ở Ý sau khi tác phẩm của Michelangelo được đưa ra công chúng. Trong tiếng Anh, Pietà có nghĩa là “pity” (lòng trắc ẩn) hay “compassion” (lòng thương), nhưng nếu chuyển thể chính xác từ văn hóa phương Tây sang văn hóa phương Đông, thì có lẽ chúng ta phải dịch Pietà là “từ bi”. “Từ bi” là một khái niệm mà người phương Đông xưa dùng để chỉ biểu hiện của các vị Thần, Phật, mà gần gũi nhất với người Việt chính là Quan Thế Âm Bồ Tát Đại Từ Đại Bi. “Từ bi” tương đương với khái niệm “love” (tình yêu) trong tôn giáo phương Tây, vốn không phải là tình yêu nam nữ, mà



Hiện nay bức tượng Pietà vẫn được đặt tại một vị trí trang trọng ở Vương cung thánh đường Thánh Peter (St. Peter's Basilica) tại Vatican, Ý.

là một khái niệm khác, chính là tình yêu và từ tâm đối với mọi điều. Đây là khái niệm bản thân tôn giáo phương Tây không có từ ngữ riêng để mô tả, mà phải dùng từ “love”, và vẫn luôn lúng túng khi giải thích nó.

Bởi vì lòng từ bi mà Chúa Jesus đã gánh chịu tội lỗi và khổ đau thay cho con người. Bởi vì lòng từ bi mà người ta không hề nhìn thấy sự khổ đau trên khuôn mặt ngài, khi thân xác ngài

được hạ xuống từ thập tự giá. Cũng bởi vì lòng từ bi, mà Đức Mẹ Maria không cảm thấy đau khổ khi mất đi một người con.

Chính vì hai chữ “từ bi” ấy mà Pietà đã trở thành một tác phẩm điêu khắc hiếm hoi miêu tả được một cách hoàn mỹ nhất vẻ đẹp của Thần Phật, điều mà ngôn ngữ phương Tây khó có thể chạm tới. Đó chính là sự bất hủ trong Pietà của Michelangelo.

EPOCH  
TIMES  
TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA  
NHỮNG TIN TỨC  
QUAN TRỌNG,  
TRUNG THỰC VÀ  
TRUYỀN THỐNG



ONLINE: [www.etviet.com](http://www.etviet.com)

BY PHONE/Call:

(626) 618-6168  
(714) 356-8899

BY MAIL :

Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:

Epoch Times Tiếng Việt  
10962 Main Street, Ste 101,  
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)

6 months for \$59  12 months for \$104

Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)

3 months for \$45  6 months for \$89  12 months for \$175

NAME/Tên \_\_\_\_\_

PHONE/Số phone \_\_\_\_\_

ADDRESS/Địa chỉ \_\_\_\_\_

CITY/Thành phố \_\_\_\_\_

STATE/Tiểu bang \_\_\_\_\_ ZIP/Mã vùng \_\_\_\_\_

EMAIL \_\_\_\_\_

PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu (Payable to /Trả cho: Epoch Times Tiếng Việt)

USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng

VISA  MasterCard  Discover

Card number/Số thẻ: \_\_\_\_\_ Exp.date/Ngày hết hạn: \_\_\_\_\_

Signature/Chữ ký: \_\_\_\_\_ CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): \_\_\_\_\_